TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1984 tại Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: tổ E, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Đỗ Thị L; bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Võ Văn L1, sinh năm 1981 tại An Giang; nơi thường trú: tổ A, khóm M, xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 1999 và năm 2004); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo bị Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì đã thực hiện hành vi Đánh bạc số tiền

1.500.000 đồng theo Quyết định số 85777 ngày 10/02/2021, đã chấp hành xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 tại An Giang; nơi thường trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2015 và năm 2021); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Văn M, sinh năm 1982 tại Kiên Giang (nay là An Giang); nơi thường trú: tổ A, ấp V, xã V, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/3/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án số 02/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2003, chấp hành xong phần án phí ngày 19/02/2003. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Bùi Văn T3, sinh năm 1995 tại An Giang; nơi thường trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T4 và bà Lê Thị E; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Văn R, sinh năm 1963 tại An Giang; nơi thường trú: tổ F, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị A; bị cáo có vợ và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Võ Văn P, sinh năm 1999 tại An Giang; nơi thường trú: tổ A, khóm M, xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Trần Thị N1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Thúy H2 – Chủ Hộ kinh doanh bóng chuyền 67; địa chỉ: tổ B, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Bóng chuyền 67 buôn bán nước, đồ ăn, thể dục thể thao thuộc tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do bị cáo Nguyễn Văn R quản lý. Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 23/12/2024, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính tại hộ kinh doanh Bóng chuyền F (do bà Đặng Thị Thúy H2 là chủ hộ kinh doanh) phát hiện bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Văn L1, Lê Văn M, Bùi Văn T, Võ Văn P, Bùi Văn T3 đang chơi đánh bầu cua thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Công an phường T tiến hành lập biên bản quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: Tiền tang 9.650.000 đồng; thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn R 1.200.000 đồng, bị cáo Võ Văn L1 1.100.000 đồng, bị cáo Bùi Văn T 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn N 1.600.000 đồng, bị cáo Võ Văn P 100.000 đồng; 01 bộ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2024 bị cáo Bùi Văn T đến ăn uống tại địa điểm trên thì gặp các bị cáo Nguyễn Văn N, Võ Văn L1, Lê Văn M và 02 người thanh niên (không rõ nhân thân). Sau đó tất cả rủ nhau chơi bạc dưới hình thức "lắc Bầu Cua" thắng thua bằng tiền. Bị cáo T đi về nhà lấy bộ bầu cua đem đến rồi đi ra phía sau chòi lá của H3 kinh doanh Bóng chuyền 67 làm cái lắc cho các bị cáo N, L1, M và 02 người thanh niên cùng tham gia chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì 02 người thanh niên thua hết tiền nên ra về còn lại các bị cáo T, N, L1 và M chơi được một lúc thì lần lượt bị cáo Bùi Văn T3 và bị cáo Võ Văn P vào tham gia cùng chơi. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/12/2024 thì Công an bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc, bị cáo T sử dụng bộ lắc "Bầu Cua" gồm 3 hột Bầu Cua để lên 01 hộp bằng giấy và 01 thau bằng nhôm đậy kín lại, mỗi hột Bầu Cua hình trụ vuông có 06 mặt, trên mỗi mặt in hình Bầu, C2, T5, C1, G, N2. Người chơi đặt tiền vào ô có in hình sẵn hình gồm B, C2, T5, C1, G, N2. Sau khi người chơi đặt tiền xong, bị cáo T mở ra để xem hình trên 03 hột Bầu Cua đối chiếu tính tiền thắng thua theo tỷ lệ 1:1 với người chơi. Mỗi ván người chơi đặt tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc và bị Công an bắt quả tang thu giữ như sau:

- Bị cáo Bùi Văn T sử dụng 5.000.000 đồng chơi đánh bạc, khi chơi bị cáo T lấy ra trước 1.000.000 đồng để làm cái lắc, còn lại 4.000.000 đồng bỏ trong túi quần. Bị cáo T thắng 5.400.000 đồng, khi Công an bắt bị cáo T ném 6.400.000 đồng vào lại chiếu bạc và bị Công an thu giữ.

- Bị cáo Võ Văn L1 sử dụng 5.000.000 đồng chơi đánh bạc thua 800.000 đồng, bị thu giữ trong túi áo 1.100.000 đồng và 3.100.000 đồng là trong tiền tang sử dụng đánh bạc.

- Bị cáo Bùi Văn T3 sử dụng 500.000 đồng chơi đánh bạc, thua 350.000 đồng, còn 150.000 đồng bị cáo T3 cầm trên tay khi bỏ chạy đã bỏ vào tiền tang.

- Bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng 1.000.000 đồng chơi đánh bạc, thắng 600.000 đồng, bị thu giữ 1.600.000 đồng.

- Bị cáo Võ Văn P sử dụng 100.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng.

- Bị cáo Lê Văn M sử dụng 20.000 đồng, thua hết 20.000 đồng nên không chơi nữa mà nằm lên võng xem những người khác chơi cho đến lúc bị bắt.

- Bị cáo Nguyễn Văn R là người quản lý tại quán, biết rõ các bị cáo chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua nhưng vẫn cho chơi tại quán và bán nước cho các bị cáo và thu tiền là 25.000 đồng.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 16.475.000 đồng.

Cáo trạng số 144/CT-VKS.TU ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố: Các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P, Lê Văn M và Nguyễn Văn R về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Võ Văn L1 từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn T3 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Văn P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn R từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn M từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tiền bị cáo R không đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy bộ B.

Đối với 02 người thanh niên (không rõ nhân thân) tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, kết quả điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Đặng Thị Thúy H2 là chủ Hộ kinh doanh bóng chuyền 67 không biết các bị cáo tham gia đánh bạc tại quán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không trình bày ý kiến tại phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P, Lê Văn M và Nguyễn Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, tại H thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P, Lê Văn M đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "lắc Bầu Cua" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.450.000 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Văn R là người quản lý tại quán, biết rõ các bị cáo chơi đánh bạc dưới hình thức "lắc Bầu C2" nhưng vẫn cho chơi tại quán và bán nước cho các bị cáo và thu tiền là 25.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, đủ căn cứ khẳng định nội dung Cáo trạng số 144/CT-VKSTU ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay tình hình an ninh, trật tự tại các địa bàn có nhiều người nhập cư đang diễn biến phức tạp, các tệ nạn xã hội và tội phạm được thực hiện dưới nhiều hình thức gây khó khăn cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm của cơ quan chức năng. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm cần phải xử các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa

chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P và Nguyễn Văn R phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm trong thời gian các bị cáo cùng ăn uống với nhau thì cùng nhau chơi đánh bạc dưới hình thức "lắc Bầu Cua" thắng thua bằng tiền. Trong đó, bị cáo T là người cúng cấp bộ bầu cua và làm cái cho các bị cáo khác chơi. Riêng bị cáo Nguyễn Văn R là người quản lý Hộ kinh doanh Bóng chuyền 67, bị cáo R biết các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép tại nơi bị cáo quản lý và bị cáo bán nước cho các bị cáo đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P và Nguyễn Văn R có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Bị cáo Lê Văn M có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng" vào năm 2003 nhưng bị cáo đã được xóa án tích và bị cáo sử dụng tiền đánh bạc không lớn. Sau khi bị cáo thua hết 20.000 đồng bị cáo không tiếp tục đánh bạc nữa nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Riêng bị cáo Võ Văn L1 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2021, đến năm 2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và bị cáo sử dụng tiền đánh bạc nhiều nhất nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giao dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bộ "Bầu Cua" là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Tiền bị cáo Nguyễn Văn R không sử dụng đánh bạc cần trả lại cho bị cáo.

[9] Xét mức hình phạt và xử lý vật chứng Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Riêng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn R là cao vì bị cáo là người cao tuổi và bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo R.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn R là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P, Lê Văn M và Nguyễn Văn R phạm tội "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn L1 08 (T6) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Bùi Văn T3 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Võ Văn P 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn R 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 16.450.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn R 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Văn T, Võ Văn L1, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T3, Võ Văn P và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn R được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm